

Ngày: 20/9/2022

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Hải
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2022/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty DT**; địa chỉ: Lô 17, khu công nghiệp A, tỉnh lộ 25B, xã B, huyện C, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Phan Thị Ánh E, sinh năm 1997 - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 08/02/2022).
Có mặt.

Bị đơn: **Công ty SG**; địa chỉ: 20 D, F, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Lê Gia H, sinh năm 1980, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 24/GUQ-SG ngày 24/02/2020). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và các bản tự khai do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phan Thị Ánh E trình bày:

Ngày 20/8/2019, Công ty DT (sau đây gọi tắt là Công ty DT) – Bên bán và Công ty SG (sau đây gọi tắt là Công ty SG) – Bên mua đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 150NT/2019/HĐKT về việc mua bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Nhà máy gạch Ý, Khu công nghiệp I tại tỉnh J. Từ khi giao kết hợp đồng, Công ty DT đã cấp bê tông cho Công ty SG và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty SG làm cơ sở

thanh toán, với tổng số tiền bên tổng đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 1.071.919.000 đồng. Tính đến hết ngày 14/05/2020, Công ty Thương mại SG đã thanh toán cho Công ty DT với tổng số tiền là: 1.003.600.000 đồng. Số tiền còn lại mà Công ty SG chưa thanh toán cho Công ty DT là 68.319.000 đồng. Vì vậy, Công ty DT đã khởi kiện yêu cầu công ty SG thanh toán cho Công ty DT số tiền 68.319.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 1.666%/tháng.

Sau khi khởi kiện, tính đến ngày 06/4/2022, Công ty SG đã thanh toán cho Công ty DT thêm số tiền 45.000.000 đồng (lần lượt thanh toán 20.000.000 đồng vào ngày 13/11/2020, thanh toán 15.000.000 đồng ngày 08/01/2021, thanh toán 10.000.000 đồng vào ngày 04/02/2021). Do đó, Công ty DT đề nghị Tòa án buộc Công ty SG có trách nhiệm thanh toán cho Công ty DT số tiền nợ gốc là 23.319.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo hợp đồng (lãi suất: 1,666%/tháng tương đương 20%/năm) tạm tính đến ngày 15/6/2022 là 12.839.320 đồng. Tổng cộng là 36.158.320 đồng.

Trong bản tự khai ngày 24/02/2022, Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Gia H trình bày:

Về công nợ còn lại khoảng 23 triệu đồng phải trả cho Công ty DT thì bị đơn đưa ra phương án như sau: Lần 1 ngày 17-18/3/2022 sẽ trả một lần 50% số nợ phải trả, lần 2 ngày 30-31/3/2022 sẽ trả 50% còn lại. Do năm 2021 kinh tế gặp khó khăn nên chưa xử lý được hết công nợ nên mới xảy ra vụ kiện. Vì vậy, Công ty SG cam kết thanh toán dứt điểm công nợ 23.319.000 đồng, còn phần lãi xin đề nghị không tính.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phan Thị Ánh E trình bày: Ngày 14/9/2022 bị đơn có thanh toán thêm cho nguyên đơn 10.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 13.319.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất: 1,125%/tháng tương đương 13,5%/năm tính từ ngày 19/7/2020 đến ngày 20/9/2022 là 9.491.988 đồng. Tổng cộng là 22.810.988 đồng. Thanh toán một lần ngay khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - ông Lê Gia H vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Kiến nghị Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Công ty DT có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty SG có trụ sở tại 20 D, Phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty DT do bà Phan Thị Ánh E là người đại diện theo ủy quyền có mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho người đại diện hợp pháp của bị đơn lên tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có ý kiến hay yêu cầu gì, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 150NT/2019/HĐKT ngày 20/8/2019 và các hóa đơn giá trị gia tăng, có cơ sở xác định Công ty DT đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty SG. Căn cứ lời trình bày và thừa nhận của hai bên thì số tiền nợ gốc còn lại mà Công ty SG chưa thanh toán cho Công ty DT là 13.319.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 5.3 Điều V của Hợp đồng kinh tế ngày 20/8/2019 hai bên thỏa thuận việc thanh toán trễ hạn với lãi suất nợ quá hạn là 1.666%/tháng (tương đương 20%/năm) trên số tiền trễ hạn. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 13,5%/năm là phù hợp với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng công bố tại thời điểm xét xử là 13,65%/năm (Vietbank 15,75%, ĐôngABank 11.7%, NHNNPTNT 13,5%) và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 22.810.988 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 13.319.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 20/9/2022 là 9.491.988 đồng.

Về phương thức và thời hạn thanh toán: nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn đề nghị trả hết nợ gốc trong tháng 3/2022 nhưng đã không thực hiện được. Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu, gây ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần số tiền nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty SG phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Tòa án chấp nhận là 1.140.549 đồng. Hoàn tạm ứng án phí cho Công ty DT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 24, 50, và 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty DT:

Buộc Công ty SG thanh toán cho Công ty Cổ phần DT số tiền 22.810.988 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm mười ngàn chín trăm tám mươi tám đồng) (bao gồm: tiền nợ gốc là 13.319.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 20/9/2022 là 9.491.988 đồng) để chấm dứt nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 150NT/2019/HĐKT ngày 20/8/2019 mà các bên đã ký kết.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.140.549 (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn năm trăm bốn mươi chín) đồng do Công ty SG chịu.

Hoàn lại cho Công ty DT toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 1.791.443 (Một triệu bảy trăm chín mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi ba) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0032604 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Quang Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hồng Hải

Nguyễn Văn Bình

Lưu Quang Vũ

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Quang Vũ